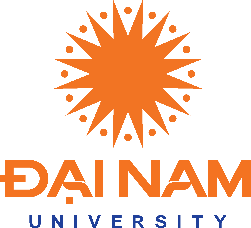
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM**

**KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA NHẬT BẢN**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU**

**Đề tài: So sánh sự tương đồng và khác biệt trong phương pháp giáo dục đạo đức cho trẻ em ở Nhật Bản và Việt Nam**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giảng viên hướng dẫn:**  **Sinh viên thực hiện :** | **Th.S Nguyễn Thị Uyên**  **Nguyễn Thị Nhật Mã sv: 1777500024**  **Tạ Tương Lộc Mã sv: 1777500018**  **Phạm Tiến Hòa Mã sv: 1777500011** |

**Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2024**

**MỤC LỤC**

[**A.** **PHẦN MỞ ĐẦU** 1](#_Toc171256600)

[**1.** **Lý do chọn đề tài** 1](#_Toc171256601)

[**2.** **Mục đích nghiên cứu** 1](#_Toc171256602)

[**3.** **Nhiệm vụ nghiên cứu** 1](#_Toc171256603)

[**4.** **Đối tượng, phạm vi nghiên cứu** 2](#_Toc171256604)

[**5.** **Phương pháp nghiên cứu** 3](#_Toc171256605)

[**B.** **PHẦN NỘI DUNG** 4](#_Toc171256606)

[**Chương I: Khái quát chung** 4](#_Toc171256607)

[**1.** **Khái niệm ngôn ngữ đối chiếu** 4](#_Toc171256608)

[**2.** **Các khái niệm cơ bản về giáo dục đạo đức** 5](#_Toc171256609)

[**Chương II: So sánh, đối chiếu thực trạng giáo dục đạo đức giữa 2 nước Việt -Nhật** 6](#_Toc171256610)

[**1.** **Phương pháp và nội dung giáo dục đạo đức ở Nhật Bản** 6](#_Toc171256611)

[**2.** **Hiệu quả giáo dục đạo đức ở Nhật Bản và Việt Nam** 9](#_Toc171256612)

[**4.** **Điểm mạnh và hạn chế của mỗi quốc gia. So sánh giáo dục đạo đức giữa hai quốc gia** 10](#_Toc171256613)

[**Chương III: Kết luận** 12](#_Toc171256614)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO** 13](#_Toc171256615)

1. **PHẦN MỞ ĐẦU**
2. **Lý do chọn đề tài**

*Tầm quan trọng của giáo dục đạo đức*: Giáo dục đạo đức đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và đạo đức cho trẻ em, giúp trẻ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

*Sự đa dạng văn hóa:* Nhật Bản và Việt Nam đều có nền văn hóa và truyền thống phong phú, có ảnh hưởng sâu sắc đến hệ thống giáo dục. So sánh sự khác biệt và tương đồng trong giáo dục đạo đức sẽ giúp hiểu rõ hơn về cách mỗi quốc gia vận dụng văn hóa trong giáo dục.

*Nâng cao chất lượng giáo dục:* Nghiên cứu có thể đưa ra những gợi ý, khuyến nghị để cải thiện chất lượng giáo dục đạo đức ở cả hai quốc gia.

1. **Mục đích nghiên cứu**

*So sánh và phân tích:* So sánh các phương pháp và nội dung giáo dục đạo đức ở Nhật Bản và Việt Nam để tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt.

*Đánh giá hiệu quả:* Đánh giá hiệu quả của các phương pháp giáo dục đạo đức ở cả hai quốc gia.

*Đề xuất cải tiến:* Đưa ra những đề xuất để cải thiện chất lượng giáo dục đạo đức dựa trên các kết quả nghiên cứu.

1. **Nhiệm vụ nghiên cứu**
   1. **Tổng quan tài liệu**

Thu thập và phân tích các tài liệu, sách, báo, và nghiên cứu trước đây liên quan đến giáo dục đạo đức ở Nhật Bản và Việt Nam.

Nghiên cứu các lý thuyết và khái niệm liên quan đến giáo dục đạo đức.

* 1. **Khảo sát và thu thập dữ liệu**

Thiết kế phiếu khảo sát và phỏng vấn để thu thập dữ liệu từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh ở Nhật Bản và Việt Nam.

Thực hiện các cuộc khảo sát và phỏng vấn để thu thập thông tin về phương pháp giảng dạy, nội dung giáo dục đạo đức và hiệu quả của chúng.

* 1. **Phân tích và so sánh**

Phân tích dữ liệu thu thập được từ các cuộc khảo sát và phỏng vấn.

So sánh phương pháp, nội dung và hiệu quả giáo dục đạo đức giữa Nhật Bản và Việt Nam.

Xác định những điểm mạnh và hạn chế của mỗi quốc gia trong việc giáo dục đạo đức cho trẻ em.

* 1. **Đánh giá hiệu quả giáo dục đạo đức**

Đánh giá tác động của các phương pháp giáo dục đạo đức đến sự phát triển nhân cách và hành vi của học sinh ở cả hai quốc gia.

* 1. **Đề xuất và khuyến nghị**

Đưa ra những đề xuất cải tiến phương pháp giáo dục đạo đức dựa trên kết quả phân tích và so sánh.

Khuyến nghị các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức ở cả Nhật Bản và Việt Nam.

* 1. **Viết báo cáo nghiên cứ**

Tổng hợp các kết quả nghiên cứu, phân tích và đề xuất thành báo cáo hoàn chỉnh.

Trình bày các kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng và logic trong các chương của báo cáo.

1. **Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

**a. Đối tượng nghiên cứu**

*Học sinh:* Học sinh tiểu học và trung học cơ sở tại Nhật Bản và Việt Nam.

*Giáo viên*: Giáo viên tham gia giảng dạy các môn học liên quan đến đạo đức.

*Chương trình giảng dạy:* Các tài liệu, chương trình giảng dạy về giáo dục đạo đức tại các trường học.

**b. Phạm vi nghiên cứu**

*Thời gian:* Nghiên cứu các phương pháp và nội dung giáo dục đạo đức trong khoảng thời gian nhất định, ví dụ từ năm 2010 đến 2023.

*Không gian:* Nghiên cứu được thực hiện tại Nhật Bản và Việt Nam, với trọng tâm là các trường tiểu học và trung học cơ sở.

*Nội dung:* Tập trung vào các chương trình, phương pháp và kết quả giáo dục đạo đức trong hệ thống giáo dục phổ thông.

1. **Phương pháp nghiên cứu**

*Nghiên cứu tài liệu*: Tìm hiểu các tài liệu, sách, báo, và các công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục đạo đức ở Nhật Bản và Việt Nam.

*Khảo sát:* Tiến hành khảo sát qua phiếu hỏi đối với học sinh và giáo viên để thu thập dữ liệu về thực trạng giáo dục đạo đức.

*Phỏng vấn:* Phỏng vấn trực tiếp các giáo viên và chuyên gia về giáo dục để thu thập ý kiến chuyên sâu.

*Phân tích so sánh:* So sánh dữ liệu thu thập được giữa hai quốc gia để rút ra những điểm tương đồng và khác biệt.

**Bố cục đề tài:**

Theo bố cục cơ bản của một bài tiểu luận gồm có: Mở bài, phần nội dung và phần kết luận.

Mở bài: Nêu lí do, mục đích nghiên cứu, phạm vi và đối tượng nghiên cứu.

Phần nội dung: Khái quát chung ngôn ngữ học, khái niệm cơ bản về đạo đức, so sánh phương pháp giáo dục đạo đức giữa 2 quốc gia Nhật-Việt.

Phần kết luận: Khái quát và đưa ra kết luận chung giữa 2 quốc gia.

1. **PHẦN NỘI DUNG**

**Chương I: Khái quát chung**

1. **Khái niệm ngôn ngữ đối chiếu**
   1. ***Ngôn ngữ học đối chiếu là gì?***

Ngôn ngữ học đối chiếu là một phân học ngành của ngôn ngữ so sánh hai hoặc nhiều hơn hai ngôn ngữ bất kì để xác định những điểm giống và khác nhau giữa các ngôn ngữ đó, không tính đến vấn đề các ngôn ngữ đó có quan hệ cội nguồn hay thuộc cùng loại hình hay không. Cơ sở lý thuyết chung của ngôn ngữ học đối chiếu là lý thuyết so sánh. Định nghĩa so sánh và đối chiếu: So sánh là thao tác tư duy phổ thông của nhân loại giúp con người nhận thứ hiện thực khách quan. Hoạt động so sánh là hoạt động đối chiếu “một cái này” và “một cái khác”, nhằm vạch ra mối quan hệ, liên hệ giữa chúng hoặc để làm nổi bật một đặc điểm nào đó của đối tượng. Đối chiếu là so sánh sự vật có liên quan chặt chẽ với nhau.

***1.2 Các nguyên tác khi đối chiếu***

Trong nghiên cứu đối chiếu có 5 nguyên tắc cơ bản sau:

*Nguyên tắc I*: phải đảm bảo các phương tiện trong hai ngôn ngữ đối chiếu phải được miêu tả một cách đầy đủ, chính xác và sâu sắc trước khi tiến hành đối chiếu để tìm ra những điểm giống và khác nhau giữa chúng.

*Nguyên tắc II*: việc nghiên cứu đối chiếu không chỉ chú ý đến phương diện ngôn ngữ một cách riêng biệt mà còn phải đặt chúng trong hệ thống.

*Nguyên tắc III*: phải xem xét các phương tiện đối chiếu không chỉ trong hệ thống mà còn phải xem xét chúng trong hoạt động giao tiếp.

*Nguyên tắc IV*: phải đảm bảo tính chất nhất quán trong việc vận dụng các khái niệm vào mô hình lý thuyết để miêu tả các ngôn ngữ được đối chiếu.

*Nguyên tắc V*: phải tính đến mức độ gần gũi về mặt loại hình giữa các ngôn ngữ cần đối chiếu.

### **2.** **Các khái niệm cơ bản về giáo dục đạo đức**

**Giáo dục đạo đức:** là quá trình tác động có chủ đích, có kế hoạch, có tổ chức của nhà giáo dục và yếu tố tự giáo dục của người học nhằm mục đích thực hiện mục tiêu giáo dục về ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức và hành vi đạo đức của nhà giáo dục tới người được giáo dục (học sinh). Qua đó trạng bị, bồi dưỡng cho học sinh những tri thức, ý thức đạo đức, niềm tin, tình cảm đạo đức và quan trọng nhất là hình thành ở học sinh phẩm chất, hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Từ đó chuyển hóa những chuẩn mực của xã hội thành những hành vi của con người phù hợp với yêu cầu xã hội.

**Bản chất của giáo dục đạo đức:** là một chuỗi các tác động có định hướng của chủ thể giáo dục và yếu tố tự giáo dục, giúp học sinh chuyển những nguyên tắc, chuẩn mực, quy tắc đạo đức từ bên ngoài xã hội vào bên trong cá nhân và trở thành bản chất của riêng mình mà mục tiêu cuối cùng là hành vi đạo đức phù hợp với những yêu cầu của các chuẩn mực xã hội. Điều quan trọng nhất, giáo dục đạo đức không chỉ dừng lại ở việc truyền tải những tri thức đạo đức mà kết quả giáo dục phải được thể hiện qua tình cảm, niềm tin, hành động thực tế của học sinh.

## **Chương II: So sánh, đối chiếu thực trạng giáo dục đạo đức giữa 2 nước Việt -Nhật**

1. **Phương pháp và nội dung giáo dục đạo đức ở Nhật Bản**
   1. **Hệ thống giáo dục tại nhật**

Mô hình giáo dục mầm non tại Nhật Bản cũng được chia làm 2 hình thức chính:

*Hoikuen (chăm sóc trẻ em cả ngày):* Đây là trung tâm chịu sự quản lý của Bộ lao động, y tế và phúc lợi xã hội. Thời gian giữ trẻ mỗi ngày là 8 tiếng.

*Yochien (mô hình mẫu giáo bán trú):* Thời gian giữ trẻ mỗi ngày là 4 tiếng, tối thiểu là 39 tuần/năm.

* 1. **Điểm mạnh của mô hình giáo dục**
     1. **Giáo dục đạo đức**

Về kiến thức, chương trình giáo dục mầm non Nhật Bản sẽ hướng dẫn học sinh tự đánh giá những hành động của bản thân, Từ đó, các em có thể rút kinh nghiệm để học hỏi và trau dồi thêm nhiều điều hay. Bên cạnh đó, học sinh cũng sẽ được nêu cảm nhận, đánh giá về chủ đề đang học và từ đó rèn luyện được một thái độ và cách cư xử đúng mực trong giao tiếp.

Ngoài ra, học sinh còn được hướng dẫn và thực hành các quy tắc ứng xử như cách chào hỏi, ăn cơm, uống trà… Lâu dần kiến thức này sẽ hình thành thói quen hành động và nuôi dưỡng tâm hồn của trẻ. Đặc biệt, các em còn được giáo viên hướng dẫn phán đoán đối tác của mình sẽ phản ứng, suy nghĩ thế nào để trước khi nói hay làm một điều gì đó sẽ không làm tổn thương đối phương.

Trong mô hình này, việc giáo dục đạo đức cũng được triển khai qua các hoạt động xuyên suốt buổi học. Thông thường, các lớp học sẽ không phân lớp trưởng mà các học sinh sẽ thay phiên nhau điều hành lớp. Bên cạnh đó, tất cả học sinh sẽ được phân chia tham gia công việc giống nhau để có cơ hội thể hiện và rèn luyện năng lực điều hành của bản thân, từ đó giúp trẻ tự tin hơn.

* + 1. **Xen kẽ các hoạt động trong giờ học**

Đối với **mô hình giáo dục mầm non tại Nhật Bản**, sau các buổi học sáng và trước khi ăn trưa học sinh sẽ thực hiện các hoạt động về sinh lớp học. Cuối giờ học, học sinh sẽ có 1 tiếng để tham giao các câu lạc bộ nghệ thuật, thể thao. Trong các bữa ăn, các em sẽ thay nhau chia phần ăn và dọn dẹp sau khi ăn. Hàng tuần, học sinh sẽ vệ sinh trạm dừng xe buýt.

* + 1. **Phương pháp dạy học**

Theo phương pháp dạy học của Nhật Bản, các kiến thức được tổng hợp hơn và được nhắc lại theo vòng xoắn ốc, giúp học sinh rèn luyện tư duy logic, phát triển trí tuệ và dễ nhớ hơn sau mỗi buổi học. Ngoài ra, việc này còn giúp học sinh có thể vận dụng kiến thức vào thực tế.

Đối với các môn khoa học, chương trình giáo dục ở Nhật bản luôn hướng học sinh tự nghiên cứu, khám phá và tìm hiểu cuộc sống xung quanh ngay từ lớp 2 và 3. Các em sẽ được thực hành thí nghiệm trực tiếp và sau đó rút ra kết luận, giải thích những hiện tượng đang thí nghiệm diễn ra trong cuộc sống như thế nào.

* 1. **Các cách giáo dục trẻ em ở Nhật Bản**
     1. **Dạy học không chỉ qua sách vở**

Bên cạnh việc dạy các kiến thức có trong sách vở, giáo dục ở Nhật Bản còn tạo nhiều hoạt động trải nghiệm thú vị cho trẻ như quét dọn sân, chăm sóc động vật… Các hoạt động được giáo viên sắp xếp lịch linh hoạt và diễn ra đến bậc tiểu học. Trong suốt thời gian hoạt động, học sinh sẽ tự hình thành tình yêu thương trong tiềm thức.

Các hoạt động như trồng và chăm sóc vườn rau, vườn hoa cũng được áp dụng vào chương trình dạy học. Trải qua quá trình chăm sóc, thu hoạch, trẻ sẽ biết và hiểu được sự vất vả của người lao động, từ đó biết trân trọng giá trị sản phẩm mà các em được dùng hàng ngày. Hơn thế nữa, học sinh còn được dạy ăn hết phần ăn của mình để tránh lãng phí thức ăn.

* + 1. **Tạo thói quen bận rộn từ nhỏ**

Thông thường, trẻ em ở Nhật Bản không bị “bắt” đi ngủ trưa, thay vào đó các em sẽ tận dụng thời gian này cho những hoạt động mà bé yêu thích. Thời gian này bao gồm cả việc nghỉ ngơi và tham gia các hoạt động ngoài trời. Đối với người Nhật, đây chính là phương pháp tốt để giúp bé quen với việc bận rộn, để sau này đối mặt với công việc có cường độ cao.

* + 1. **Đề cao tự do và tôn trọng sở thích**

Theo **mô hình giáo dục mầm non tại Nhật Bản**, thời gian để trẻ vui chơi, làm điều mình thích hay tự lựa chọn chủ đề học chiếm phần lớn thời gian tại trường. Điều này giúp trẻ phát triển thể chất cũng như trí thông minh. Ngoài ra, 30 phút trong ngày của các bé sẽ được giáo viên cho nghe kể chuyện hoặc tập hát.

* + 1. **Rèn luyện sức khoẻ và tính tự lập**

Ở Nhật Bản, bạn dễ dàng bắt gặp hình ảnh những đứa trẻ đội nón bảo hiểm hoặc mặc quần soóc đến trường. Điều này không có gì là ngạc nhiên bởi đây là cách mà người Nhật rèn luyện cho con mình cách tự bảo vệ trước những biến động của thiên nhiên như giá lạnh, động đất… đồng thời tăng cường sức đề kháng chống lại bệnh tật

* + 1. **Dạy trẻ biết cảm ơn và xin lỗi**

Người Nhật luôn đặt tình cảm và có thái độ nghiêm túc khi xin lỗi hay mỉm cười khi cảm ơn. Vì vậy, chương trình giáo dục mầm non Nhật Bản luôn dạy trẻ biết cảm ơn và xin lỗi bởi đây là phép lịch sự tối thiểu nhất. Đối với một đứa trẻ, đây đều là câu cửa miệng giúp bé hình thành một nhân cách tốt, có trách nhiệm với hành vi và lối sống của mình.

**1.3.6. Dạy con về tinh thần đoàn kết**

**Mô hình giáo dục mầm non** tại Nhật Bản luôn đề cao việc dạy trẻ về tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau lúc khó khăn. Do đó, các em sẽ luôn được thầy cô thúc đẩy tinh thần hỗ trợ, đoàn kết, tương thân tương ái ngay trong các buổi học, hoạt động của trường và ngay cả trong cuộc sống.

1. **Hiệu quả giáo dục đạo đức ở Nhật Bản và Việt Nam**

Giáo dục đạo đức đóng vai trò then chốt trong việc hình thành nhân cách và giá trị của mỗi cá nhân, đặc biệt là đối với các thế hệ trẻ. Việc so sánh hiệu quả của giáo dục đạo đức ở Nhật Bản và Việt Nam không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các phương pháp và kết quả mà hai quốc gia này đang đạt được mà còn phản ánh sự khác biệt trong văn hóa, giáo dục và cả xã hội.

* 1. **Bối cảnh lịch sử và văn hóa**

*Nhật Bản*: Với nền văn hóa giàu truyền thống và đặc biệt là đạo đức chiến binh (bushido), Nhật Bản đã từ lâu coi trọng các giá trị như trung thành, tôn kính và sự tận tụy. Giáo dục đạo đức ở Nhật Bản không chỉ được tích hợp vào hệ thống giáo dục chính thức mà còn được đào tạo từ mẫu giáo đến đại học, nhằm rèn luyện nhân cách và lòng yêu nước.

*Việt Nam*: Trong khi đó, giáo dục đạo đức tại Việt Nam thường tập trung vào việc truyền thụ các giá trị gia đình như lòng biết ơn, sự tôn trọng và trách nhiệm. Gia đình chơi vai trò then chốt trong việc giáo dục đạo đức, với việc dạy dỗ và hướng dẫn con cái theo các giá trị truyền thống.

**2.2 Hệ thống giáo dục và cơ sở hạ tầng**

*Nhật Bản:* Với hệ thống giáo dục phát triển và cơ sở hạ tầng tốt, Nhật Bản có khả năng cung cấp môi trường học tập tối ưu cho việc giáo dục đạo đức. Các hoạt động ngoại khóa và ngoài giờ lớp được tổ chức để tăng cường các kỹ năng xã hội và giáo dục đạo đức cho học sinh.

*Việt Nam*: Mặc dù đã có nhiều cải tiến, hệ thống giáo dục ở Việt Nam vẫn phải đối mặt với những thách thức về cơ sở hạ tầng và tài nguyên. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng triển khai các chương trình giáo dục đạo đức một cách toàn diện và hiệu quả.

* 1. **Môi trường xã hội và gia đình:**

*Nhật Bản*: Gia đình và xã hội Nhật Bản thường có sự hỗ trợ mạnh mẽ trong việc giáo dục đạo đức, từ việc dạy dỗ tại gia đình đến sự tham gia của các tổ chức và cộng đồng. Điều này góp phần làm nên một môi trường giáo dục đạo đức hiệu quả.

*Việt Nam:* Ở Việt Nam, vai trò của gia đình vẫn là trọng tâm trong việc truyền thụ giáo dục đạo đức. Mặc dù có sự tham gia từ các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội, nhưng việc hợp tác giữa gia đình và xã hội còn chưa được tối ưu.

*Kết luận*:

Việc so sánh hiệu quả giáo dục đạo đức ở Nhật Bản và Việt Nam cho thấy rằng, mặc dù cả hai quốc gia đều đang nỗ lực để cải thiện hệ thống giáo dục đạo đức, sự khác biệt về cơ sở hạ tầng, văn hóa và xã hội đã tạo ra những phương pháp và kết quả khác nhau. Để nâng cao hiệu quả của giáo dục đạo đức, cả hai nước cần tiếp tục tăng cường hợp tác giữa gia đình, xã hội và các tổ chức giáo dục, đồng thời củng cố các giá trị truyền thống và xây dựng các chương trình giáo dục đạo đức phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại.

1. **Điểm mạnh và hạn chế của mỗi quốc gia. So sánh giáo dục đạo đức giữa hai quốc gia**

Nhật Bản:

*Điểm mạnh*: Giá trị tôn trọng và trách nhiệm: Hệ thống giáo dục Nhật Bản tập trung rất nhiều vào việc giáo dục đạo đức, nhấn mạnh vào giá trị tôn trọng người khác, trách nhiệm cá nhân và xã hội. Học sinh được rèn luyện từ sớm về sự kỷ luật và tôn trọng các giá trị truyền thống.

Hệ thống hóa và tích hợp: Giáo dục đạo đức ở Nhật Bản được tích hợp một cách chặt chẽ vào chương trình giáo dục quốc gia, từ mẫu giáo đến đại học. Mỗi cấp bậc giáo dục đều có những mục tiêu rõ ràng về giáo dục đạo đức, từ đó giúp học sinh hiểu rõ hơn về vai trò và nghĩa vụ công dân.

Vai trò của giáo viên: Giáo viên ở Nhật Bản được coi là một mô hình và có vai trò quan trọng trong việc truyền đạt giá trị đạo đức cho học sinh. Họ không chỉ giảng dạy mà còn là những người cố vấn, đóng góp vào việc phát triển đạo đức của học sinh.

*Hạn chế:*Áp lực học tập cao: Hệ thống giáo dục Nhật Bản nổi tiếng với áp lực học tập nặng nề, đặc biệt là đối với các kỳ thi quan trọng như kỳ thi tốt nghiệp trung học. Áp lực này có thể làm giảm đi sự tập trung và sự quan tâm đến giáo dục đạo đức của học sinh.

Thay đổi xã hội và giá trị truyền thống:Sự biến đổi nhanh chóng của xã hội Nhật Bản, đặc biệt là với sự phát triển công nghệ và global hóa, có thể gây khó khăn trong việc duy trì và truyền dạy các giá trị đạo đức truyền thống.

**Chương III: Kết luận**

Trong phương pháp giáo dục đạo đức cho trẻ em, Nhật Bản và Việt Nam có những đặc trưng riêng biệt, nhưng cũng có những điểm tương đồng và sự tương tác với văn hóa và lịch sử của từng quốc gia. Ở Nhật Bản, giáo dục đạo đức được coi là một phần quan trọng trong quá trình hình thành con người, nổi bật với sự nhấn mạnh vào các giá trị nhân văn, kỷ luật và sự tự lập cá nhân. Từ khi còn nhỏ, trẻ em Nhật Bản thường được khuyến khích rèn luyện kỷ luật thông qua các hoạt động hằng ngày như dọn vệ sinh lớp học và tôn trọng các quy tắc xã hội.

Ngược lại, ở Việt Nam, giáo dục đạo đức thường phản ánh sự hòa hợp giữa giáo dục gia đình và giáo dục trường học. Gia đình chơi vai trò quan trọng trong việc truyền đạt các giá trị cơ bản như lòng biết ơn, lòng nhân ái và tôn trọng, trong khi trường học thường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức để giúp trẻ áp dụng những giá trị này vào cuộc sống thực tế.

Mặc dù có những khác biệt về phương pháp và cách tiếp cận, cả hai quốc gia đều đặc biệt coi trọng vai trò của giáo dục đạo đức trong việc phát triển con người toàn diện. Theo nghiên cứu của Nguyen (2022), giáo dục đạo đức ở Việt Nam không chỉ giúp trẻ em nắm bắt được các nguyên tắc đạo đức cơ bản mà còn khuyến khích họ thể hiện lòng biết ơn và sự chia sẻ trong cộng đồng. Trong khi đó, Ohira (2019) đã phân tích sự tham gia của gia đình và trường học trong việc hình thành đạo đức của trẻ em Nhật Bản, cho thấy sự hòa hợp và bổ sung giữa hai phương thức này.

Ngoài ra, sự khác biệt văn hóa cũng ảnh hưởng đáng kể đến giáo dục đạo đức. Theo Taniuchi (2020), các giá trị truyền thống và lịch sử của mỗi quốc gia như tôn kính văn hóa cổ truyền ở Nhật Bản và lòng tự hào dân tộc ở Việt Nam cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhận thức đạo đức của trẻ em.

Tóm lại, việc nghiên cứu và áp dụng những phương pháp giáo dục đạo đức hiệu quả từ cả hai quốc gia không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn cầu mà còn thúc đẩy sự hiểu biết và sự phát triển toàn diện của các thế hệ trẻ.

# **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

# Mô hình giáo dục mầm non tại Nhật Bản có điểm gì nổi bật?

Link dẫn : https://visaho.vn/mo-hinh-giao-duc-mam-non-tai-nhat-ban-n852.amp

2. Nguyen, H. (2022). The Role of Moral Education in Vietnamese Schools: Challenges and Opportunities. Educational Research Journal, 15(2), 45-58.

3. Ohira, M. (2019). Family and School Cooperation in Moral Education in Japan. Journal of Educational Psychology, 32(4), 211-225.

4. Taniuchi, T. (2020). Cultural Values and Moral Education in Asia: A Comparative Study. Asian Education Review, 25(3), 301-315.

5. Sách vở và bài nghiên cứu từ các nhà nghiên cứu về giáo dục Nhật Bản và Việt Nam.

6. Báo cáo từ Bộ Giáo dục Nhật Bản và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

7. Các bài báo từ các tạp chí chuyên ngành như Comparative Education, Journal of Moral Education, Asia Pacific Education Review.

8. Tài liệu từ các tổ chức quốc tế như UNESCO, World Bank về giáo dục và đạo đức.